

Số: 158 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề chính sách xã hội trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; Công văn số 145-CV/TU ngày 10/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về hệ thống chính sách xã hội, nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng, đối tượng yếu thế, người nghèo, hộ gia đình thuộc diện khó khăn và bảo đảm an sinh xã hội cho người dân phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

Đẩy mạnh công tác truyền thông về hệ thống chính sách xã hội trên địa bàn toàn tỉnh; triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách xã hội, đảm bảo tạo điều kiện cho các đối tượng yếu thế tiếp cận và được thụ hưởng các chính sách, chương trình an sinh xã hội phù hợp trên địa bàn tỉnh.

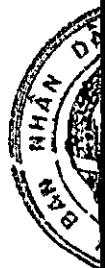
II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm gia đình và người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân trong tỉnh; thực hiện tốt Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng; phát huy phong trào đền ơn đáp nghĩa ngày càng sâu rộng, thiết thực trong toàn dân.

2. Về chính sách giảm nghèo, bảo trợ xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội; tập trung cho các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo còn cao, các xã



còn khó khăn, xã bãi ngang ven biển và nơi có đông đồng bào dân tộc Khmer; xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng toàn diện, bao trùm, bền vững. Đảm bảo hỗ trợ kịp thời người yếu thế, người dân và cộng đồng bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh; tăng cường phòng, chống bạo lực, xâm hại, nhất là đối với phụ nữ, trẻ em.

3. Về lao động - việc làm

Thực hiện tốt công tác dự báo, thông tin thị trường lao động; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Đầu tư nâng cấp mở rộng quy mô đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nguồn lao động có chất lượng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Phát triển việc làm bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch lao động từ khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức; quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế, lao động nữ. Tăng cường xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

4. Về bảo hiểm xã hội

Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, phù hợp, đa dạng, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân; thực hiện tốt các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; quan tâm chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

5. Về giáo dục

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2014 Hội nghị Trung ương 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng và nâng cao chất lượng xã hội học tập, chất lượng phổ cập giáo dục. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành cho học sinh, sinh viên; tập trung khắc phục tình trạng cơ sở vật chất trường học xuống cấp; đẩy mạnh xã hội hóa, có cơ chế thu hút các doanh nghiệp, xã hội đầu tư nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

6. Về y tế

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 33-CTr/TU và số 34-CTr/TU ngày 29/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Tiếp tục hoàn thiện mạng

lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở. Tập trung phát triển mạng lưới y tế cơ sở; đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng y tế cơ sở, y tế dự phòng và bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh và chất lượng dân số.

7. Về nhà ở tối thiểu

Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, người có công với cách mạng và các đối tượng xã hội. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn.

8. Về bảo đảm nước sạch

Tiếp tục triển khai, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu về dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; tăng cường công tác truyền thông về cấp nước nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng về nước sạch. Duy trì và vận hành bền vững công trình cấp nước nông thôn. Ban hành cơ chế chính sách thu hút, hỗ trợ đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch tập trung; thúc đẩy xã hội hóa đầu tư công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

9. Về bảo đảm thông tin

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh cơ sở bảo đảm 100% các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và biển, đảo có đài truyền thanh hoạt động tốt; 95% số hộ dân trong xã, phường, thị trấn được tiếp cận thông tin.

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, linh hoạt cả về chất lượng và số lượng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế, người di cư và dân tộc thiểu số. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng; phát huy vai trò của gia đình; phát triển đội ngũ chuyên nghiệp làm công tác xã hội. Tổng kết, nhân rộng các mô hình chăm sóc, trợ giúp xã hội.

Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện chính sách xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất số hóa cơ sở dữ liệu; phát triển hệ thống quản lý và các ứng dụng công nghệ thông tin; có cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin; xây dựng mã số an sinh xã hội. Cải cách tài chính đối với chính sách xã hội trên cơ sở quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, thanh toán điện tử thông qua hệ thống hóa, trên nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung.

Tăng cường nguồn lực chính sách xã hội, bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách xã hội tương xứng với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế và dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân. Có cơ chế chính sách khuyến khích, huy động sự tham gia, đóng góp của cộng đồng xã hội, các doanh nghiệp và

người dân thực hiện chính sách xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch này, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan liên quan phối hợp triển khai thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách an sinh xã hội; tham mưu, hướng dẫn thực hiện kịp thời, đảm bảo an sinh xã hội đối với người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, bảo hiểm xã hội. Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đột xuất (nếu có); tổ chức sơ kết và tổng kết kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động, tham mưu phân bổ nguồn lực các chương trình, dự án để thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính: trên cơ sở kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của kế hoạch do các sở, ngành lập, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành để thực hiện các chính sách xã hội kịp thời, phát huy hiệu quả.

4. Sở Y tế: tham mưu triển khai các chương trình, đề án về y tế; cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân ở các tuyến cơ sở; quan tâm ưu tiên các xã, phường có điều kiện về kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tham mưu xây dựng hệ thống mạng lưới hỗ trợ tư vấn chuyên môn ở tuyến trạm y tế nhằm phát triển dịch vụ phục vụ chăm sóc y tế toàn diện cho người dân, nhất là các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch liên quan đến ngành đang quản lý.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: triển khai thực hiện các chương trình, đề án về Giáo dục - Đào tạo trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch liên quan đến ngành đang quản lý.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về Thông tin - Truyền thông theo kế hoạch. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh thường xuyên tuyên truyền, phổ biến về hoạt động triển khai thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Xây dựng: thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về nhà ở theo kế hoạch. Tham mưu triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công

với cách mạng, nhà ở cho hộ nghèo, nhà ở hộ nghèo phòng chống bão, lụt do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng cương trình, đề án cụ thể.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tham mưu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về bảo đảm nước sạch theo kế hoạch đề ra.

9. Ban Dân tộc tỉnh: phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng, thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: thực hiện tốt công tác giải ngân các nguồn vốn vay cho các nhóm đối tượng có nhu cầu vay vốn; trong đó quan tâm đến việc cho vay giải quyết việc làm, vốn vay cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nhóm đối tượng khác theo quy định.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chủ động bố trí ngân sách và tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch của địa phương; tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ, chính sách trên địa bàn; tổ chức sơ kết và tổng kết kết quả thực hiện theo quy định.

12. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội: tham gia phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện chính sách. Tích cực tham gia ý kiến, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách xã hội ở các đơn vị, địa phương.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- VPCP (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội);
- Báo Kiên Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình KG;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lưu Trung